

Số: 1424/QĐ-TNVN

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023

### TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 92/2022/NĐ-CP ngày 02/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài TNVN;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Văn bản số 10534/BTC-QLCS ngày 02/10/2023 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông báo số 1261/TB-TNVN ngày 30/5/2024 của Đài TNVN về việc Thông báo Kết luận của Tổng Giám đốc Đỗ Tiến Sỹ tại cuộc họp Lãnh đạo Đài TNVN, thứ Năm, ngày 30/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại các đơn vị trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN).

### Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để: lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng phải được thực hiện đúng mục đích, công khai, minh bạch, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 3, 4, 5 Quyết định này là số lượng tối đa có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Việc mua sắm xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng tại Quyết định này phải đảm bảo đúng chế



độ, tiêu chuẩn định mức, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ các chức danh**

Thực hiện theo Mục 1, Chương II Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô.

**Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Đối tượng sử dụng, chủng loại và số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung (Phụ lục chi tiết ban hành kèm theo).

2. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện theo Điều 15, Mục 2, Chương II Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

**Điều 5. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng**

1. Đối tượng sử dụng, chủng loại và số lượng xe ô tô chuyên dùng (Phụ lục chi tiết ban hành kèm theo).

2. Giá mua xe ô tô chuyên dùng được xác định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng.

**Điều 6. Nguyên tắc xác định giá mua xe ô tô**

Thực hiện theo khoản 5, Điều 3, Chương I Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đài TNVN tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc trang bị, quản lý và sử dụng xe ô tô đúng theo quy định tại Quyết định này và các quy định khác tại các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 8. Điều khoản thi hành và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định số 348/QĐ-TNVN ngày 23/02/2023 của Tổng Giám đốc Đài TNVN về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng đối với các loại xe quy định tại khoản 7 điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019; Quyết định số 2948/QĐ-TNVN ngày 18/11/2022 của Tổng Giám đốc Đài TNVN về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng đối với các loại xe quy định tại khoản 3, 5 điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019.

3. Chánh Văn phòng Đài TNVN, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Các Phó TGD;
- Các đơn vị trực thuộc Đài TNVN;
- Lưu: VT, KHTC.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Tiên Sỹ**

**ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM**

**PHỤ LỤC**  
**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁC CHỨC DANH, PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG VÀ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số 1924/QĐ-TNVN ngày 17/6/2024 của Đài TNVN)



STT	Đơn vị	Xe ô tô theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP áp dụng tại Đài TNVN				Ghi chú
		Xe phục vụ chức danh	Định mức xe Phục vụ Công tác chung tối đa		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
			Sử dụng cho 01 đơn vị	Sử dụng cho 02 đơn vị		
1	2	3	4	5	6	7
1	Ban Thư ký biên tập					
2	Ban Tổ chức cán bộ			1		
3	Ban Kế hoạch - Tài chính					
4	Ban Hợp tác quốc tế			1		
5	Văn phòng + Lãnh đạo Đài	5	4			
6	Ban Thời sự (VOV1)		4			
7	Ban Văn hóa - Xã hội (VOV2)		2			
8	Ban Âm nhạc VOV3 + Nhà hát		3			
9	Ban Đối ngoại (VOV5)		2			
10	Ban Dân tộc VOV4		1			
11	Ban Văn học - Nghệ thuật VOV6		1	1		
12	Kênh Truyền hình Đài TNVN (VOVTV)		5			
13	Kênh VOV Giao thông (VOVGT)		7			
14	Đài Truyền hình KTS VTC		36		6	
15	Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình		16			
16	Trung tâm Sản xuất và Lưu trữ chương trình		2		3	
17	CQTT Khu vực Đông Bắc		3		1	
18	CQTT Khu vực Tây Bắc		3		1	
19	CQTT Khu vực miền Trung		2		1	
20	CQTT Khu vực Tây Nguyên		2		1	
21	CQTT tại Thành phố Hồ Chí Minh		3		1	
22	CQTT Khu vực đồng bằng sông Cửu Long		3		1	
23	Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I		2			
24	Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II		2			
25	Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Truyền thông (R&D)		1	1		
26	Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền thông		2			
27	Báo Điện tử VOV (VOV.VN)		2			
28	Báo Tiếng nói Việt Nam		1			
29	Văn phòng Đảng - Đoàn thể + Liên chi hội Nhà báo VOV			1		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>5</b>	<b>109</b>	<b>5</b>	<b>15</b>	

*Handwritten signature in blue ink.*